TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **269**/2022/HSST
Ngày 12/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy M.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà*:* Bà Hoàng Thị Lê Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 280/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HAT**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1998 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm H, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: HVT, đã chết; Con bà: HTL, đã chết; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 02.

+ Tại Bản án số 288/2018/HSST, ngày 31/7/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 06/3/2020. Chưa chấp hành xong truy thu số tiền 3.200.000đ. Đã nộp Án phí HSST và DSST 645.000đ.

+ Tại Bản án số 533/2020/HSST, ngày 25/11/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 15/01/2022.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Bản án số 249/2015/HSST, ngày 31/8/2015, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong án phí HSST+DSST ngày 06/01/2016.

+ Tại Bản án số 346/2015/HSST, ngày 10/12/2015, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 249/2015/HSST, ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 16/4/2017. Đã chấp hành xong án phí ngày 24/3/2016.

+ Ngày 13/12/2013, Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức phạt: Cảnh cáo.

+ Ngày 26/6/2015, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 05/4/2018, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa);

Bị hại: 1. Chị ĐTM, sinh năm 1973. *(Có mặt)*

Trú quán: Xóm G 2, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Anh TBN, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm 6, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa)*

2. Anh VVN, sinh năm 1965; Địa chỉ: Xóm G 2, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt tại phiên Tòa)*

Người làm chứng: Chị Vũ Thu Ngân, sinh năm 1997. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm G 2, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HAT là đối tượng không có nghề nghiệp lại ham chơi game. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà dân để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19/3/2022, T đi bộ một mình từ nhà tại xóm H, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên sang khu vực xóm G 2, xã C, thành phố Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Khi T đi qua nhà chị ĐTM (Sinh năm 1973, trú tại: xóm G 2, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) thấy cửa nhà chị M không đóng nên T đã trèo qua bờ tường rào vào trong vườn phía trước cửa nhà chị M rồi đi vào bên trong sân nhà chị M. T thấy trên giá phơi quần áo ở sân nhà chị M có để một khẩu trang y tế màu xanh, T lấy chiếc khẩu trang y tế trên đeo vào mặt. Sau đó, T đi vào trong nhà thì thấy trên bàn uống nước trong phòng khách có để một chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu VIVO Y21S, vỏ màu xanh, T liền lấy chiếc điện thoại trên và cho vào trong túi quần bò bên phải T đang mặc. Sau đó, T đi vào phòng ngủ nhà chị M ở bên tay trái (theo hướng từ cửa vào) thì T thấy trên bàn cạnh cửa sổ có để một túi xách giả da, hình chữ nhật màu đen có quai đeo bằng kim loại. T liền lấy chiếc túi xách và giấu vào trong áo rồi đi ra ngoài. Khi ra đến góc vườn nhà chị M, T mở túi xách vừa trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy tài sản bên trong có tiền Việt Nam đồng; 01 dây chuyền vàng (không rõ khối lượng); 01 dây chuyền bằng các hạt đá màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân, mang tên ĐTM; 01 căn cước công dân, mang tên ĐTM; 01 thẻ ngân hàng Agribank, mang tên ĐTM; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên ĐTM; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên VVN (là chồng của chị M), 01 bao lì xì vỏ màu đỏ, 01 bao lì xì vỏ màu xanh. T lấy hết tiền trong túi xách và trong 02 bao lì xì ra đếm được 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Còn túi xách, giấy tờ và 02 sợi dây chuyền T vứt lại ở góc vườn nhà chị M. Sau đó, T mang chiếc điện thoại VIVO Y21S vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Anh Công Computer ở xóm 06, xã SC, thành phố Thái Nguyên do anh TBN (sinh năm 2003, trú tại: Xóm 06, xã SC, thành phố Thái Nguyên) làm chủ và bán cho anh N với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (khi mua điện thoại anh N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có). Ngày 21/3/2022 T bắt xe khách về Hà Nội và tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản ngày 19/3/2022, chị ĐTM làm đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết.

Tại Kết luận số 132/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, vỏ màu xanh, dung lượng 128GB, số IMEI: 861128056959155, đã qua sử dụng trị giá 3.843.000đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- 01 (Một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu đen (không có nhãn hiệu), kích thước 27cm x 17cm x 08cm, đã qua sử dụng trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) dây chuyền bằng vàng tây (không rõ khối lượng), đã qua sử dụng (không xác định được giá trị);

- 01 (Một) dây chuyền bằng các hạt đá màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) (BL 39).

Tại Cơ quan điều tra, HAT đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với đơn trình báo, biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: + Vật chứng chưa thu hồi được:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, vỏ màu xanh, dung lượng 128GB, số IMEI: 861128056959155, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) dây chuyền bằng vàng tây (không rõ khối lượng), đã qua sử dụng;

- Số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Vật chứng đã thu hồi được:

- 01 (Một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu đen (không có nhãn hiệu), kích thước 27cm x 17cm x 08cm, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) dây chuyền bằng các hạt đá màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 090662872, mang tên ĐTM;

- 01 căn cước công dân số 019173003398, mang tên ĐTM;

- 01 thẻ ngân hàng Agribank, mang tên ĐTM;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số HC4198106003434, mang tên ĐTM;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4191920100113, mang tên VVN;

- 01 (một) bao lì xì vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng

- 01 (một) bao lì xì vỏ màu xanh, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại những tài sản thu hồi được cho chị ĐTM quản lý và sử dụng.

Phần dân sự: - Chị ĐTM yêu cầu HAT phải bồi thường cho mình số tiền 12.000.000đ đến nay vẫn chưa bồi thường được.

Bản cáo trạng số 288/CT-VKSNDTPTN ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố HAT về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo HAT phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt HAT từ 36 đến 42 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định.

- Phần dân sự: Quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 12.000.0000đ. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là chị M tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu bồi thường tài sản đối với bị cáo T và không yêu cầu gì về phần dân sự. Do đó không xem xét giải quyết về phần bồi thường dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại, người liên quan, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19/3/2022, tại nhà chị ĐTM thuộc xóm G 2, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, HAT đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, vỏ màu xanh; 01 túi xách giả da, hình chữ nhật màu đen có quai đeo bằng kim loại bên trong có 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng); 01 dây chuyền vàng (không xác định được giá trị); 01 dây chuyền bằng các hạt đá màu đen và các giấy tờ cá nhân. Tổng trị giá 11.943.000.000 (Mười một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của chị ĐTM.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình chị M bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 11.943.000.000 đồng của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của gia đình chị M, nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tại bản án 533/2020/HSST, ngày 25/11/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Ra trại ngày 15/01/2022 . Bị cáo chưa

được xóa án tích theo quy định. Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật Hình sự như sau:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)…;

g) Tái phạm nguy hiểm"

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị xử phạt vi phạm hành chính.. nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: + Vật chứng chưa thu hồi được:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, vỏ màu xanh, dung lượng 128GB, số IMEI: 861128056959155, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) dây chuyền bằng vàng tây (không rõ khối lượng), đã qua sử dụng;
- Số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ Vật chứng đã thu hồi được: - 01 (Một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu đen (không có nhãn hiệu), kích thước 27cm x 17cm x 08cm, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) dây chuyền bằng các hạt đá màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 090662872, mang tên ĐTM;
- 01 căn cước công dân số 019173003398, mang tên ĐTM;
- 01 thẻ ngân hàng Agribank, mang tên ĐTM;
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số HC4198106003434, mang tên ĐTM;
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4191920100113, mang tên VVN;
- 01 (một) bao lì xì vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng
- 01 (một) bao lì xì vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

Hiện đã trả lại những tài sản thu hồi được cho chị ĐTM quản lý và sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại chị M yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tài sản đã chiếm đoạt là 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S đã qua sử dụng; 01 (Một) dây chuyền bằng vàng tây (không rõ khối lượng), đã qua sử dụng; Số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tương đương với số tiền 12.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại chị M xin tự nguyện rút toàn bộ phần bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt tương đương với số tiền là 12.000.000đ và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự vì lý do bố mẹ bị cáo đã mất và bị cáo không có tài sản, thu nhập..Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, TBN là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, vỏ màu xanh, nhưng N không biết việc chiếc điện thoại trên là do T trộm cắp mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với N là có căn cứ.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng và không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **HAT** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: HAT **36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo HAT phải nộp **200.000** đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *Công an thành phố TN;*
- *Chi cục THADSTPTN;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Bị cáo; Bị hại, Người liên quan*
- *Lưu HS; lưu BP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh